

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về đấu giá biển số xe

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về đấu giá biển số xe.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 37 và Điều 38 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 về đấu giá biển số xe, bao gồm biển số xe đưa ra đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá, tiền bán hồ sơ, hình thức, phương thức, trình tự, thủ tục đấu giá biển số xe, quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá biển số xe, thu, nộp, xử lý tiền đặt trước, hoàn tiền trúng đấu giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ Công an.
2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên được lựa chọn để đấu giá biển số xe.
3. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người tham gia đấu giá là tổ chức, cá nhân Việt Nam đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Người trúng đấu giá là người tham gia đấu giá trực tuyến biển số xe có mức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm theo quy định tại Nghị định này.
3. Cuộc đấu giá biển số xe là toàn bộ quá trình đấu giá đối với một biển số xe.
4. Phiên đấu giá biển số xe bao gồm các cuộc đấu giá biển số xe được tổ chức thực hiện trong kế hoạch tổ chức đấu giá đã được phê duyệt.
5. Tiền trúng đấu giá là số tiền mà người trúng đấu giá nộp để được cấp quyền sử dụng biển số xe thông qua việc được cấp Quyết định xác nhận biển số xe trúng đấu giá.
6. Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe của Bộ Công an là một tập hợp các trang thiết bị phần cứng, phần mềm, hạ tầng và đường truyền được thiết kế chuyên biệt để phục vụ công tác quản lý đấu giá biển số xe.
7. Hệ thống đăng ký, quản lý xe là tập hợp các trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật và các thiết bị khác được kết nối từ Bộ Công an đến Công an các đơn vị, địa phương để sản xuất, truyền nhận, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, phục vụ cho một hoặc nhiều hoạt động nghiệp vụ đăng ký xe.

Điều 4. Hình thức, phương thức đấu giá

1. Hình thức đấu giá là đấu giá trực tuyến.
2. Phương thức đấu giá là phương thức trả giá lên.

Điều 5. Biển số xe đưa ra đấu giá

1. Biển số xe đưa ra đấu giá là biển số xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy được quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 36 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định số lượng biển số xe đưa ra đấu giá tại mỗi phiên đấu giá, bao gồm biển số xe của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đang trong Hệ thống đăng ký, quản lý xe của Bộ Công an và bổ sung số lượng biển số xe cho Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong trường hợp hết biển số xe để đăng ký khi chưa đến phiên đấu giá tiếp theo.

Điều 6. Giá khởi điểm của một biển số xe đưa ra đấu giá

1. Giá khởi điểm của một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá là 40 (bốn mươi) triệu đồng, ba năm tăng một lần tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, mỗi lần tăng 5 (năm) triệu đồng.

2. Giá khởi điểm của một biển số xe mô tô, xe gắn máy đưa ra đấu giá là 5 (năm) triệu đồng, ba năm tăng một lần tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, mỗi lần tăng 1 (một) triệu đồng.

3. Giá khởi điểm của biển số xe có định dạng AAAAAA ($A > 4$), ABCDE ($A < B < C < D < E$, $A > 4$) đưa ra đấu giá lại sau lần thứ hai là 500 (năm trăm) triệu đồng đối với biển số xe ô tô và 50 (năm mươi) triệu đồng đối với biển số xe mô tô, xe gắn máy.

Điều 7. Tiền đặt trước, bước giá

1. Tiền đặt trước bằng giá khởi điểm của một biển số xe đưa ra đấu giá. Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản mở tại ngân hàng kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày. Trường hợp trúng đấu giá, tiền đặt trước được chuyển vào tài khoản chuyên thu của Bộ Công an để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Bước giá đối với đấu giá biển số xe ô tô là 5 (năm) triệu đồng; đối với đấu giá biển số xe mô tô, xe gắn máy là 500 (năm trăm) nghìn đồng.

Điều 8. Tiền bán hồ sơ, xử lý tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá

1. Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá là 100 (một trăm) nghìn đồng trên một biển số xe ô tô và 50 (năm mươi) nghìn đồng trên một biển số xe mô tô, xe gắn máy.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm thu, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 66 và điểm d khoản 2 Điều 78 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024).

Chương II **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ BIỂN SỐ XE**

Điều 9. Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

1. Bộ Công an lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có Trang thông tin đấu giá trực tuyến, bảo đảm điều kiện an toàn, an ninh mạng khi kết nối với Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe để tổ chức đấu giá biển số xe.

2. Điều kiện lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá biển số xe được thực hiện trên cơ sở tiêu chí, đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và yêu cầu tính năng kỹ thuật Trang thông tin đấu giá trực tuyến được quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thông báo lựa chọn và kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Trình tự lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được thực hiện như sau:

a) Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;

b) Thành lập Tổ tư vấn xét duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gồm các đơn vị nghiệp vụ có liên quan trực thuộc Bộ Công an;

c) Tiến hành lựa chọn, thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và Cổng thông tin điện tử Bộ Công an.

5. Bộ Công an sẽ lựa chọn lại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã được lựa chọn chấm dứt hoạt động, không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để tổ chức đấu giá biển số xe hoặc hợp đồng bị chấm dứt thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hợp đồng dịch vụ đấu giá, giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá thanh toán cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

1. Hợp đồng dịch vụ đấu giá biển số xe

Bộ Công an ký hợp đồng dịch vụ đấu giá biển số xe với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá biển số xe. Hợp đồng dịch vụ đấu giá biển số xe phải được lập thành văn bản, được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự và pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá thanh toán cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

a) Đối với mỗi biển số xe đấu giá thành, giá dịch vụ đấu giá thanh toán cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được tính bằng 8% giá khởi điểm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định này, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí đấu giá;

b) Chi phí đấu giá thanh toán cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là 10 (mười) nghìn đồng trên một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá và 2 (hai) nghìn đồng trên một biển số xe mô tô, xe gắn máy đưa ra đấu giá.

Điều 11. Kế hoạch tổ chức đấu giá

1. Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu giá biển số xe cho từng phiên đấu giá.

2. Kế hoạch tổ chức đấu giá bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Danh sách biển số xe đưa ra đấu giá;
- b) Giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước;
- c) Hình thức, phương thức tổ chức đấu giá;
- d) Thời gian tổ chức đấu giá;
- đ) Các nội dung khác có liên quan.

3. Kế hoạch tổ chức đấu giá phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông có đường dẫn đến Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.

Điều 12. Quy chế đấu giá

Căn cứ kế hoạch tổ chức đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành Quy chế đấu giá, gồm các nội dung sau: Danh sách biển số xe đưa ra đấu giá; thời gian đấu giá; giá khởi điểm, bước giá; tài khoản thanh toán tiền đặt trước tham gia đấu giá; cách thức tham gia đấu giá.

Điều 13. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản

1. Bộ Công an chuyển danh sách biển số xe đưa ra đấu giá cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đồng thời thông báo công khai kế hoạch tổ chức đấu giá biển số xe trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông, có đường dẫn đến Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo công khai thông tin kế hoạch tổ chức đấu giá tài sản, danh sách biển số xe đưa ra đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và niêm yết tại trụ sở. Quy chế đấu giá được niêm yết, thông báo công khai trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến và trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

3. Thời gian thông báo công khai, niêm yết Quy chế đấu giá, danh sách biển số xe đưa ra đấu giá ít nhất 30 ngày trước ngày tổ chức phiên đấu giá.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản công khai số lượng người đăng ký tham gia đấu giá của từng biển số đang niêm yết.

Điều 14. Các bước thực hiện một cuộc đấu giá biển số xe

1. Đăng ký tham gia đấu giá

a) Việc đăng ký tham gia đấu giá được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng tại Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến; người tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính trung thực việc kê khai thông tin để đăng ký tham gia đấu giá.

b) Người tham gia đấu giá được cấp một tài khoản truy cập, được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung khác trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá;

c) Người tham gia đấu giá được lựa chọn biển số xe theo nhu cầu trong danh sách biển số xe đưa ra đấu giá của tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên toàn quốc để tham gia đấu giá;

d) Người tham gia đấu giá nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước của biển số xe đã lựa chọn tham gia đấu giá vào tài khoản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Nghị định này và được cấp mã đấu giá của cuộc đấu giá biển số xe đó;

đ) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày.

2. Người tham gia đấu giá truy cập vào Trang thông tin đấu giá trực tuyến bằng tài khoản truy cập của mình và thực hiện thủ tục đấu giá theo Quy chế đấu giá.

3. Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá trực tuyến, Trang thông tin đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá, thông báo kết quả cuộc đấu giá, hiển thị biên bản đấu giá để người trúng đấu giá xác nhận, gửi thông báo vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

4. Khi hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá thì người đó được xác định là người trúng đấu giá biển số xe, người trúng đấu giá sẽ nhận được thông báo và biên bản trúng đấu giá của biển số đó trước thời điểm tổ chức cuộc đấu giá.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, đối chiếu thông tin của người tham gia đấu giá, phân công đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá trực tuyến trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến, xác thực vào biên bản đấu giá bằng chữ ký số để gửi cho người trúng đấu giá.

6. Bộ Công an giám sát quá trình tổ chức đấu giá, kết quả đấu giá, xác thực vào biên bản đấu giá bằng chữ ký số và các nội dung khác có liên quan.

Điều 15. Trường hợp dừng cuộc đấu giá, truất quyền tham gia đấu giá và xử lý tình huống phát sinh

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên buộc phải dừng cuộc đấu giá trong các trường hợp sau:

a) Bộ Công an yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá khi có căn cứ cho rằng tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc đấu giá viên có hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên và các quy định khác trong Quy chế đấu giá;

b) Sự kiện bất khả kháng.

2. Bộ Công an quyết định việc thực hiện tổ chức đấu giá lại sau khi đáp ứng đủ điều kiện tổ chức đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản, có hành vi sử dụng phần mềm tác động đến quá trình đấu giá hoặc kết quả cuộc đấu giá; gây nhiễu loạn cuộc đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản báo cáo Bộ Công an dừng công nhận hoặc hủy kết quả đấu giá, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 16. Niêm yết và chuyển kết quả đấu giá

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải công khai niêm yết trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến kết quả đấu giá biển số xe.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải chuyển kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá bằng văn bản điện tử đồng thời chuyển tiền đặt trước cho Bộ Công an để phê duyệt kết quả trúng đấu giá và hoàn thiện các thủ tục liên quan.

Điều 17. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá bằng văn bản điện tử từ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Bộ Công an ban hành Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

Điều 18. Thông báo kết quả trúng đấu giá

1. Bộ Công an gửi văn bản điện tử Thông báo kết quả trúng đấu giá biển số xe vào địa chỉ thư điện tử và gửi tin nhắn thông báo tới số điện thoại đã đăng ký tại tài khoản truy cập cho người trúng đấu giá trong vòng 07 ngày làm việc sau khi phê duyệt kết quả trúng đấu giá; văn bản điện tử Thông báo kết quả trúng đấu giá biển số xe thay thế hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc hợp đồng bán tài sản nhà nước.

2. Nội dung Thông báo kết quả trúng đấu giá gồm: Biển số xe trúng đấu giá, tên, mã định danh của cá nhân, tổ chức (trường hợp tổ chức chưa được cấp mã định danh thì ghi mã số thuế hoặc số quyết định thành lập tổ chức), địa chỉ người trúng đấu giá, giá trúng đấu giá, số tiền phải nộp, số tài khoản chuyên thu do Bộ Công an mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để nộp tiền trúng đấu giá, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, việc huỷ kết quả đấu giá nếu không nộp đủ số tiền trúng đấu giá theo quy định.

Điều 19. Nộp tiền trúng đấu giá

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản điện tử Thông báo kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá phải nộp toàn bộ số tiền trúng đấu giá sau khi đã trừ số tiền đặt trước vào tài khoản chuyên thu của Bộ Công an mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tiền trúng đấu giá không bao gồm lệ phí đăng ký xe.

Điều 20. Cấp Quyết định xác nhận biển số xe trúng đấu giá

Ngay sau khi nhận đủ số tiền trúng đấu giá, Bộ Công an cấp hoá đơn điện tử bán tài sản công và văn bản điện tử Quyết định xác nhận biển số xe trúng đấu giá gửi vào địa chỉ thư điện tử cho người trúng đấu giá để làm thủ tục đăng ký xe.

Điều 21. Hủy kết quả trúng đấu giá

1. Kết quả đấu giá biên số xe bị hủy trong các trường hợp sau:

a) Người trúng đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có đề nghị và được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Công an.

b) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, Thông báo kết quả trúng đấu giá, Quyết định xác nhận biên số xe trúng đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu được xác định không phải do vi phạm của người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về dân sự.

c) Người trúng đấu giá chết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Thông báo kết quả trúng đấu giá nhưng chưa được cấp Quyết định xác nhận biên số xe trúng đấu giá;

d) Người trúng đấu giá chết trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Quyết định xác nhận biên số xe trúng đấu giá hoặc trong thời gian được Bộ Công an phê duyệt gia hạn thời hạn đăng ký biên số xe trúng đấu giá nhưng chưa thực hiện thủ tục đăng ký xe;

đ) Người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá trong thời hạn quy định tại Điều 19 Nghị định này. Bộ Công an sẽ gửi thông báo bằng văn bản điện tử về việc không được tham gia đấu giá trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có Thông báo kết quả trúng đấu giá theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024;

e) Người trúng đấu giá không làm thủ tục đăng ký biên số xe trúng đấu giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024;

g) Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này.

2. Người trúng đấu giá không xác nhận biên bản đấu giá, Bộ Công an sẽ không ban hành Thông báo kết quả trúng đấu giá trong trường hợp này.

3. Biên số xe trúng đấu giá được đưa ra đấu giá lại hoặc chuyển về Hệ thống đăng ký, quản lý xe; số tiền đặt trước, số tiền trúng đấu giá mà người trúng đấu giá đã nộp không được hoàn trả lại và được nộp vào ngân sách nhà nước trừ các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.

Điều 22. Quản lý biên số xe trúng đấu giá

1. Biên số xe trúng đấu giá chỉ được cấp cho người trúng đấu giá trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

2. Thủ tục đăng ký biển số xe trúng đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký xe.

Điều 23. Gia hạn thời hạn đăng ký xe trong trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan

1. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, người trúng đấu giá chưa thực hiện thủ tục đăng ký xe để gắn biển số trúng đấu giá thì người trúng đấu giá phải gửi Đơn đề nghị gia hạn thời hạn đăng ký xe (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này) qua Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe của Bộ Công an và gửi tài liệu chứng minh (bản chính) về Bộ Công an qua Cục Cảnh sát giao thông để xem xét giải quyết.

2. Bộ Công an xem xét, giải quyết và thông báo kết quả gia hạn cho người trúng đấu giá bằng văn bản điện tử.

3. Thời gian gia hạn không quá 06 tháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Chương III
THU, NỘP, XỬ LÝ TIỀN ĐẶT TRƯỚC,
HOÀN TIỀN TRÚNG ĐẤU GIÁ

Điều 24. Thu, nộp tiền trúng đấu giá và chi phục vụ hoạt động đấu giá trước khi nộp vào ngân sách nhà nước

1. Giao Bộ Công an mở tài khoản chuyên thu tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thu tiền trúng đấu giá.

2. Nội dung chi phục vụ hoạt động đấu giá trước khi nộp vào ngân sách nhà nước gồm:

a) Các khoản chi phí tổ chức đấu giá (giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá thanh toán cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này, chi phí gửi tin nhắn, chi phí hóa đơn, chi phí giải đáp thắc mắc trong quá trình tổ chức đấu giá và các chi phí hợp lệ khác);

b) Chi phí quảng cáo;

c) Chi phí quản trị Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe.

3. Số tiền thu được từ đấu giá biển số xe sau khi trừ các khoản chi phục vụ hoạt động đấu giá (sau đây viết gọn là tiền bán đấu giá) và tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản chuyên thu của Bộ Công an thực hiện kê khai, nộp, quyết toán với cơ quan thuế. Cơ quan thuế quản lý kê khai, nộp, quyết toán khoản thu này theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

a) Chậm nhất ngày 20 hàng tháng, Bộ Công an (hoặc cơ quan được Bộ Công an giao quản lý thu, nộp tiền bán đấu giá) kê khai, nộp tiền bán đấu giá thu được tháng trước với cơ quan thuế (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này). Bộ Công an (hoặc cơ quan được Bộ Công an giao quản lý thu, nộp tiền bán đấu giá) thực hiện quyết toán tiền bán đấu giá theo năm (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này) theo quy định pháp luật quản lý thuế;

b) Số tiền bán đấu giá nộp toàn bộ vào ngân sách trung ương;

c) Tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản chuyên thu của Bộ Công an tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải nộp toàn bộ vào ngân sách trung ương, cùng với số tiền bán đấu giá thu được trong tháng phát sinh.

Điều 25. Xử lý tiền đặt trước

1. Đối với các trường hợp người tham gia đấu giá thanh toán không đúng quy định theo khoản 1 Điều 14 Nghị định này dẫn tới không đủ điều kiện tham gia đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ thực hiện hoàn lại khoản thanh toán này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ bao gồm đơn đề nghị hoàn tiền (bản chính) và hình ảnh chứng minh giao dịch của người tham gia đấu giá đó.

2. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được theo khoản 1 Điều 15 Nghị định này thì người tham gia đấu giá biên số xe được hoàn trả lại tiền hồ sơ và tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày cuộc đấu giá bị dừng.

3. Trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá hoặc không thuộc trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước sẽ được hoàn trả tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

4. Các trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước: Người đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá biên số xe mà không đăng nhập vào tài khoản đã được cấp và truy cập vào phòng đấu giá để tham gia đấu giá trong thời gian đấu giá chính thức thì được coi là không tham gia cuộc đấu giá, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật; bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này; người trúng đấu giá không xác nhận biên bản đấu giá trong thời gian quy định tại Quy chế đấu giá.

Điều 26. Hoàn tiền trúng đấu giá

1. Hoàn đủ số tiền trúng đấu giá đã nộp trong các trường hợp hủy kết quả đấu giá theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 21 Nghị định này.

2. Người trúng đấu giá, người quản lý di sản, người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo pháp luật của người trúng đấu giá nộp hồ sơ đề nghị hoàn tiền trúng đấu giá theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Sau khi nhận đủ hồ sơ đề nghị hoàn tiền, Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra đối chiếu hồ sơ và làm thủ tục hoàn trả như sau:

a) Trường hợp hoàn trả trước thời điểm nộp ngân sách nhà nước: Thực hiện hoàn tiền từ tài khoản chuyên thu của Bộ Công an mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Trường hợp hoàn trả sau thời điểm nộp ngân sách nhà nước: Bộ Công an kiểm tra đối chiếu hồ sơ đề nghị hoàn trả với các chứng từ nộp ngân sách nhà nước của khoản đã nộp trước đó, nếu phù hợp thì Bộ Công an ban hành quyết định hoàn trả gửi Cơ quan thuế lập lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước, chuyển cho Kho bạc Nhà nước nơi đã thu ngân sách nhà nước để thực hiện hoàn trả cho người nộp ngân sách nhà nước;

c) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ Công an gửi thông báo cho người trúng đấu giá, người quản lý di sản, người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo pháp luật của người trúng đấu giá.

Chương IV **HIỆU LỰC THI HÀNH**

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nghị định số 39/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại Điều 28 Nghị định này.

Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp

Việc đấu giá biển số xe ô tô được thực hiện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và đã được cấp Quyết định xác nhận biển số xe trúng đấu giá thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô; trường hợp chưa được cấp Quyết định xác nhận biển số xe trúng đấu giá thì tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 39/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

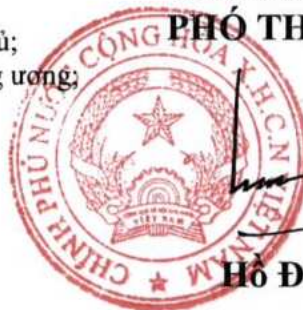
Điều 29. Tổ chức thực hiện

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện Nghị định này và giao các đơn vị chức năng giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn quá trình tổ chức đấu giá biển số xe.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2) *MO*

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hồ Đức Phớc



Phụ lục I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Nghị định số 156/2024/NĐ-CP
ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

TT	Nội dung	Mức điểm tối đa
A	CÁC TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM	
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với biển số xe	16,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	7,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử)	2,0
1.2	Có phòng đấu giá trực tuyến/giám sát đấu giá trực tuyến (Đảm bảo an toàn quản lý ra vào, an toàn về PCCC)	4,0
1.2.1	Diện tích dưới 50 m ²	1,0
1.2.2	Diện tích từ 50 m ² – 100 m ²	2,0
1.2.3	Diện tích từ 100 m ² – 150 m ²	3,0
1.2.4	Diện tích trên 150 m ²	4,0
1.3	Có phòng giải quyết ý kiến, khiếu nại của khách hàng	1,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm phục vụ tổ chức đấu giá trực tuyến	8,0
2.1	Có màn hình giám sát đấu giá	2,0
2.1.1	Dưới 08 màn hình giám sát đấu giá	1,0
2.1.2	Từ 08 màn hình giám sát đấu giá trở lên	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức cuộc đấu giá, có thể kết nối camera giám sát với người có tài sản	2,0
2.3	Có các thiết bị: máy in, máy chiếu, và các công cụ, phương tiện khác để triển khai tổ chức đấu giá, có lớp khóa bảo mật sinh trắc học, bảo đảm an toàn phòng đấu giá	1,0
2.4	Có số lượng máy tính đáp ứng phục vụ đấu giá trực tuyến	3,0
2.4.1	Dưới 50 máy tính	1,0
2.4.2	Từ 50 đến 100 máy tính	2,0
2.4.3	Trên 100 máy tính	3,0
3	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá riêng biệt, có khóa an toàn bảo mật	1,0

II	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	38,0
1	Đã thực hiện thành công các cuộc đấu giá trực tuyến trong 12 tháng liền trước (tính đến thời điểm nộp hồ sơ)	8,0
1.1	Dưới 2.000 cuộc	2,0
1.2	Từ 2.000 đến 5.000 cuộc	4,0
1.3	Từ 5.001 đến 7.500 cuộc	6,0
1.4	Trên 7.500 cuộc	8,0
2	Số lượng đấu giá viên có kinh nghiệm đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có đăng ký hoạt động tại tổ chức và đóng bảo hiểm trách nhiệm nghề	6,0
2.1	Dưới 08 đấu giá viên	2,0
2.2	Từ 8 đến 10 đấu giá viên	4,0
2.3	Trên 10 đấu giá viên trở lên	6,0
3	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Tính theo số lượng cuộc đấu giá trực tuyến đã điều hành)	5,0
3.1	Dưới 05 đấu giá viên có kinh nghiệm điều hành dưới 500 cuộc đấu giá trực tuyến/đấu giá viên	1,0
3.2	Từ 05 đến dưới 7 đấu giá viên có kinh nghiệm điều hành từ 500 đến 1.000 cuộc đấu giá trực tuyến/đấu giá viên	3,0
3.3	Trên 7 đấu giá viên có kinh nghiệm điều hành từ trên 1.000 cuộc đấu giá trực tuyến/đấu giá viên	5,0
4	Bộ phận chuyên trách giải đáp thắc mắc, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, góp ý của khách hàng và chủ tài sản	2,0
4.1	Có dưới 10 nhân sự	1,0
4.2	Từ 10 nhân sự trở lên	2,0
5	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách nhà nước, trừ thuế giá trị gia tăng (tính tới thời điểm nộp hồ sơ)	5,0
5.1	Dưới 1 tỷ đồng	1,0
5.2	Từ 1 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng	3,0
5.3	Từ 3 tỷ đồng trở lên	5,0
6	Đội ngũ nhân viên chính thức theo hợp đồng lao động tại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (có tham gia bảo hiểm xã hội tại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)	5,0
6.1	Dưới 50 nhân viên	1,0

6.2	Từ 50 đến 70 nhân viên	3,0
6.3	Trên 70 nhân viên	5,0
7	Có đội ngũ nhân viên công nghệ thông tin, điện, điện tử có bằng cấp chuyên môn phụ trách giám sát, quản lý, vận hành phần mềm đấu giá trực tuyến.	3,0
7.1	Dưới 10 nhân viên	1,0
7.2	Từ 10 đến dưới 15 nhân viên	2,0
7.3	Từ 15 nhân viên trở lên	3,0
8	Có tổng đài hotline hỗ trợ khách hàng	2,0
8.1	Từ 03 đến 08 tổng đài viên	1,0
8.2	Trên 08 tổng đài viên	2,0
9	Có nhân viên bảo vệ thường trực đảm bảo an toàn, an ninh máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	1,0
10	Năng lực khác của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	1,0
III	Yêu cầu chức năng của Trang thông tin đấu giá trực tuyến	16,0
1	Đã tích hợp thành công với hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an	5,0
2	Có sẵn cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất đảm bảo an ninh an toàn, chức năng tích hợp với Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe của Bộ Công an	2,0
3	Có hệ thống quản lý sự kiện và thông tin bảo mật (SIEM) và hệ thống tự động xử lý các sự kiện bảo mật được ghi nhận (SOAR)	4,0
4	Hệ thống mã nguồn phải được kiểm định đánh giá kiểm thử, rà quét đánh giá an ninh, an toàn (pentest) bởi tổ chức có thẩm quyền (Báo cáo Pentest được thực hiện trên hệ thống máy tính, website, ứng dụng di động, hạ tầng mạng, phương thức kết nối với các giao diện, ứng dụng khác (API), mã nguồn (source code))	4,0
5	Hệ thống có các tính năng tối ưu khác	1,0
IV	Yêu cầu tính năng kỹ thuật Trang thông tin đấu giá trực tuyến (tại Phụ lục II kèm theo) (Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thiếu 01 chức năng sẽ trừ 0,25 điểm; chức năng có dấu * trừ 2,0 điểm cho đến khi hết số điểm trong mục này)	30,0
	Tổng số điểm	100

B	CÁC TIÊU CHÍ BẮT BUỘC PHẢI ĐÁP ỨNG	
1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được cơ quan có thẩm quyền (Sở Tư pháp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương) phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
2	Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an kiểm tra, đánh giá đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn cấp độ 3 trở lên	
3	Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an (Cục An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) kiểm tra, đánh giá đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin và đủ điều kiện kết nối với Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe của Bộ Công an	
4	Có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc không nợ thuế, bảo hiểm xã hội (tính tới thời điểm nộp hồ sơ)	
	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng đồng thời các mục 1, 2, 3 và 4 mới được đánh giá là đạt. Thiếu 1 trong số các mục trên không đủ điều kiện được lựa chọn	

Ghi chú:

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đạt số điểm cao nhất và đủ điều kiện theo mục B được lựa chọn. Trường hợp các tổ chức có số điểm bằng nhau thì xem xét lựa chọn tổ chức có điểm số tính năng kỹ thuật Trang thông tin đấu giá trực tuyến cao hơn (mục IV).

2. Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị kết án bằng bản án có hiệu lực về tội phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên đang bị khởi tố, truy tố hình sự; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không đủ điều kiện tham gia chấm điểm lựa chọn.



Phụ lục II
YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
TRANG THÔNG TIN ĐẦU GIÁ TRỰC TUYẾN
(Kèm theo Nghị định số 156/2024/NĐ-CP
ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

I. Yêu cầu các chức năng chính Trang thông tin đấu giá trực tuyến

Trang thông tin đấu giá trực tuyến là nơi cung cấp các thông tin liên quan đến đấu giá biển số xe, là nơi người tham gia đấu giá có thể tìm kiếm, đăng ký, tham gia đấu giá biển số xe và nhận kết quả sau đấu giá.

STT	Yêu cầu chức năng chính
I	Hướng dẫn
1	Câu hỏi thường gặp
2	Hướng dẫn đấu giá
3	Điều khoản sử dụng
4	Chính sách bảo mật
5	Quy chế hoạt động
II	Quản lý người dùng
6	Đăng ký tài khoản cá nhân
7	Đăng ký tài khoản đơn vị/tổ chức
8	Có chức năng OCR khi đăng ký tài khoản
9	Đăng nhập trên thiết bị chưa được xác minh
10	Đăng nhập trên thiết bị đã được xác minh
11	Cảnh báo tài khoản đang đăng nhập ở thiết bị khác trong giao diện phòng đấu
12	Quản lý thông tin tài khoản
13	Quản lý danh sách biển số chờ đấu giá
14	Lịch sử đấu giá
15	Tài liệu của tôi (Lưu biên bản đấu giá)

16	Đổi mật khẩu
17	Quên mật khẩu
18	Đăng xuất
19	Quản lý thông báo
20	Danh sách biển số lựa chọn đăng ký đấu giá
21	Tạo đơn hàng thanh toán
22	Danh sách đơn hàng chưa thanh toán
23	Danh sách đơn hàng đã thanh toán
24	Tùy biến về các chức năng chính trong quá trình đấu giá
25	Xem chi tiết đơn hàng
26	Danh sách biển số chờ đấu giá
27	Thông báo mật khẩu sắp hết hạn
28	Hiện thị màn hình đổi mật khẩu khi đăng nhập mà mật khẩu hết hạn
29	Chức năng đồng ý chia sẻ dữ liệu của chủ thể dữ liệu bằng các hình thức như: văn bản, giọng nói, đánh dấu vào ô đồng ý, cú pháp đồng ý qua tin nhắn
30	Có thông báo, cảnh báo khi khách hàng nhập dữ liệu nhạy cảm
31	Khóa tài khoản khi đăng nhập quá số lần cho phép
32	Có chức năng tự động ngăn cản việc đăng nhập tự động
III	Đăng ký đấu giá
33	Tìm kiếm biển số (theo loại xe, tỉnh thành phố, biển số)
34	Danh sách biển số tiêu biểu
35	Hiện thị danh sách biển số theo nhóm tỉnh thành phố
36	Hiện thị danh sách biển số dưới dạng lưới
37	Hiện thị thông tin biển số gồm: biển số, loại xe, tỉnh thành, thời gian đếm ngược (theo các bước trong quá trình đấu giá)*
38	Có hỗ trợ các phương thức thanh toán an toàn, ví điện tử, chuyển khoản ngân hàng

39	Xem thông tin chi tiết biển số
40	Hiển thị số lượng người đăng ký của từng biển số
41	Tìm kiếm biển số trong toàn bộ biển số đã đưa ra niêm yết
42	Có công cụ phân tích giá trị biển số giúp người tham gia đấu giá đưa ra quyết định hợp lý hơn
43	Đăng ký đấu giá*
44	Thêm biển số vào danh sách lựa chọn đăng ký đấu giá
45	Xác nhận tuân thủ quy chế đấu giá khi đăng ký đấu giá*
46	Lựa chọn phương thức thanh toán (ngân hàng hoặc trung gian thanh toán)
IV	Tham gia đấu giá
47	Danh sách phòng đấu giá đã đăng ký
48	Tham gia phòng đấu giá (Mỗi biển số là 1 phòng đấu giá)
49	Phòng đấu giá bao gồm các thông tin: họ tên đấu giá viên điều hành, thời gian đấu giá còn lại, thông tin biển số, diễn biến cuộc đấu giá, giá hiện tại, danh sách phòng đấu giá khác nếu có (phòng đấu giá đã đăng ký diễn ra cùng thời điểm)*
50	Trả giá biển số đấu giá*
51	Cảnh báo khách hàng chưa tham gia phòng đấu giá đối với các phòng đấu giá diễn ra cùng thời điểm, cùng một tài khoản đấu giá
52	Thông báo trúng đấu giá đối với từng phòng đấu giá*
53	Thông báo không trúng đấu giá đối với từng phòng đấu giá*
54	Xác nhận biên bản kết quả cuộc đấu giá từ người trúng đấu giá*
55	Trả biên bản đã được tổ chức hành nghề đấu giá xác nhận (ký số)
56	Có chế độ đấu giá linh hoạt: Cung cấp tính năng tự động trả giá tại một thời điểm trong vòng đấu chính thức với mức giá xác định và tại các vòng đấu giá hạn nếu có, cảnh báo cho người tham gia về các mốc thời gian quan trọng
V	Quản lý kết quả đấu giá
57	Tìm kiếm kết quả đấu giá (theo thời gian, biển số)
58	Xem chi tiết kết quả đấu giá của cuộc đấu giá

VI	Quy chế đấu giá
59	Tìm kiếm quy chế đấu giá (theo thời gian)
60	Tải xuống quy chế đấu giá của phiên đấu giá
VII	Các chức năng khác
61	Tin tức đấu giá
62	Tải ứng dụng di động
63	Hỗ trợ khách hàng thông qua chatbot
64	Gửi thông báo đăng ký đấu giá thành công qua SMS, Email, hệ thống
65	Gửi thông báo nhắc thời gian đấu giá qua SMS, Email, hệ thống
66	Gửi thông báo trúng đấu giá qua SMS, Email, hệ thống
67	Gửi thông báo không trúng đấu giá qua Email, hệ thống
68	Trang đấu giá có phân hệ tiếp nhận giải quyết ý kiến, khiếu nại của người tham gia đấu giá
69	Tài khoản đăng nhập vào hệ thống bằng chức năng SSO qua VNeID*

II. Yêu cầu kỹ thuật ứng dụng di động đấu giá biển số

Ứng dụng đấu giá biển số có khả năng cài đặt trên hệ điều hành IOS và hệ điều hành Android. Cung cấp thêm lựa chọn cho người tham gia đấu giá khi tham gia quá trình đấu giá biển số xe.

STT	Yêu cầu chức năng chính
I	Hướng dẫn
1	Câu hỏi thường gặp
2	Hướng dẫn đấu giá
3	Điều khoản sử dụng
4	Chính sách bảo mật
5	Quy chế hoạt động
II	Quản lý người dùng
6	Đăng ký tài khoản cá nhân

7	Đăng ký tài khoản đơn vị/tổ chức
8	Có chức năng OCR khi đăng ký tài khoản
9	Đăng nhập trên thiết bị không an toàn (Root với Android, Jailbreak với IOS)
10	Cảnh báo tài khoản đang đăng nhập ở thiết bị khác trong giao diện phòng đấu
11	Quản lý thông tin tài khoản
12	Quản lý danh sách biển số chờ đấu giá
13	Lịch sử đấu giá
14	Tài liệu của tôi (Lưu biên bản đấu giá)
15	Đổi mật khẩu
16	Quên mật khẩu
17	Đăng xuất
18	Quản lý thông báo
19	Danh sách biển số lựa chọn đăng ký đấu giá
20	Tạo đơn hàng thanh toán
21	Danh sách đơn hàng chưa thanh toán
22	Danh sách đơn hàng đã thanh toán
23	Xem chi tiết đơn hàng
24	Danh sách biển số chờ đấu giá
25	Thông báo mật khẩu sắp hết hạn
26	Hiện thị màn hình đổi mật khẩu khi đăng nhập mà mật khẩu hết hạn
27	Chức năng đồng ý chia sẻ dữ liệu của chủ thể dữ liệu bằng các hình thức như: văn bản, giọng nói, đánh dấu vào ô đồng ý, cú pháp đồng ý qua tin nhắn
28	Có thông báo, cảnh báo khi khách hàng nhập dữ liệu nhạy cảm
29	Khóa tài khoản khi đăng nhập quá số lần cho phép
30	Có chức năng tự động ngăn cản việc đăng nhập tự động
31	Có chức năng khóa tài khoản khi phát hiện vi phạm

32	Tài khoản đăng nhập vào hệ thống bằng chức năng SSO qua VNeID*
III	Đăng ký đấu giá
33	Tìm kiếm biển số (theo loại xe, tỉnh thành phố, biển số)
34	Danh sách biển số tiêu biểu
35	Hiển thị danh sách biển số theo nhóm tỉnh thành phố
36	Hiển thị danh sách biển số dưới dạng lưới
37	Hiển thị thông tin biển số gồm: biển số, loại xe, tỉnh thành, thời gian đếm ngược (theo các bước trong quá trình đấu giá) *
38	Xem thông tin chi tiết biển số
39	Hiển thị số lượng người đăng ký của từng biển số xe
40	Tìm kiếm biển số xe trong toàn bộ biển số xe đã đưa ra niêm yết và có chức năng đăng ký nhu cầu đấu giá đối với những biển số xe đã có kế hoạch đấu giá nhưng chưa được lựa chọn hoặc những biển số xe đấu giá không thành để đưa vào kế hoạch nếu đủ điều kiện
41	Có công cụ phân tích giá trị biển số giúp người tham gia đấu giá đưa ra quyết định hợp lý hơn
42	Đăng ký đấu giá*
43	Thêm biển số vào danh sách lựa chọn đăng ký đấu giá
44	Xác nhận tuân thủ quy chế đấu giá khi đăng ký đấu giá*
45	Lựa chọn phương thức thanh toán (ngân hàng hoặc trung gian thanh toán)
IV	Tham gia đấu giá
46	Danh sách phòng đấu giá đã đăng ký
47	Tham gia phòng đấu giá (Mỗi biển số là 1 phòng đấu giá)
48	Phòng đấu giá bao gồm các thông tin: họ tên đấu giá viên điều hành, thời gian đấu giá còn lại, thông tin biển số, diễn biến cuộc đấu giá, giá hiện tại, danh sách phòng đấu giá khác nếu có (phòng đấu giá đã đăng ký diễn ra cùng thời điểm) *
49	Trả giá biển số đấu giá*
50	Cảnh báo khách hàng chưa tham gia phòng đấu giá đối với các phòng đấu giá diễn ra cùng thời điểm, cùng một tài khoản đấu giá

51	Thông báo trúng đấu giá đối với từng phòng đấu giá*
52	Thông báo không trúng đấu giá đối với từng phòng đấu giá*
53	Xác nhận biên bản kết quả cuộc đấu giá từ người trúng đấu giá*
54	Trả biên bản đã được tổ chức hành nghề đấu giá xác nhận (ký số)
55	Có chế độ đấu giá linh hoạt: Cung cấp tính năng tự động trả giá tại một thời điểm trong vòng đấu chính thức với mức giá xác định và tại các vòng đấu giá hạn nếu có, cảnh báo cho người tham gia về các mốc thời gian quan trọng
V	Quản lý kết quả đấu giá
56	Tìm kiếm kết quả đấu giá (theo thời gian, biên số)
57	Xem chi tiết kết quả đấu giá của cuộc đấu giá
VI	Quy chế đấu giá
58	Tìm kiếm quy chế đấu giá (theo thời gian)
59	Tải xuống quy chế đấu giá của phiên đấu giá
VII	Các chức năng khác
60	Nhận thông báo từ ứng dụng (khi không chạy ứng dụng) *
61	Trang đấu giá có phân hệ tiếp nhận giải quyết ý kiến, khiếu nại của người tham gia đấu giá*

III. Yêu cầu kỹ thuật Trang quản trị hệ thống đấu giá

Trang quản trị hệ thống đấu giá là nơi quản trị các nghiệp vụ trong quá trình tổ chức đấu giá biên số. Phần mềm có khả năng tích hợp dữ liệu với phần mềm trung gian của Bộ Công an đảm bảo các nghiệp vụ như: đồng bộ danh sách biên số đấu giá, kết quả đấu giá,... Ngoài ra phần mềm cung cấp khả năng tạo lập kế hoạch đấu giá, tạo các cuộc đấu giá theo thời gian. Cung cấp chức năng điều hành cuộc đấu giá cho đấu giá viên, chức năng giám sát cuộc đấu giá cho giám sát viên theo thời gian thực.

STT	Chức năng
I	Quản lý hệ thống
1	Đăng nhập hệ thống
2	Tạo tài khoản người dùng trong hệ thống quản trị
3	Quản lý nhóm người dùng

4	Phân quyền người dùng trong hệ thống
5	Đổi mật khẩu khi đăng nhập lần đầu
6	Hiện thị màn hình đổi mật khẩu khi đăng nhập mà mật khẩu hết hạn
7	Quản lý khách hàng
8	Quản lý sự đồng ý chia sẻ dữ liệu của khách hàng
9	In kết quả đồng ý chia sẻ dữ liệu của khách hàng
10	Quản lý chức năng eKYC khi tạo tài khoản người dùng
II	Cấu hình hệ thống
11	Quản lý menu trang quản trị
12	Quản lý danh mục hệ thống
13	Cấu hình tham số thời gian phục vụ nghiệp vụ đấu giá
14	Cấu hình thời gian timeout token
15	Thiết lập thời gian yêu cầu thay đổi mật khẩu
16	Thiết lập thời gian mật khẩu hợp lệ
17	Thiết lập quy tắc đặt mật khẩu
18	Thiết lập số lần cho phép nhập sai mật khẩu
19	Thiết lập thời gian diễn ra 01 cuộc đấu giá và số vòng đấu giá cần gia hạn*
20	Có chức năng khoá tài khoản vi phạm
III	Quản lý đấu giá
21	Quản lý danh sách phiên đấu giá*
22	Xem thông tin tổng hợp theo địa phương, loại xe
23	Xem chi tiết thông tin biển số phiên đấu giá
24	Xem chi tiết lô danh sách biển số xe chuyển trong phiên đấu giá
25	Lập kế hoạch đấu giá*
26	Quản lý danh sách kế hoạch đấu giá*
27	Xem chi tiết kế hoạch đấu giá*
28	Xem danh sách cuộc đấu giá*
29	Phê duyệt kế hoạch đấu giá
30	Điều hành cuộc đấu giá theo thời gian thực*
31	Dừng cuộc đấu giá (nếu phát hiện sai phạm) *
32	Quản lý danh sách kết quả cuộc đấu giá
33	Xem chi tiết kết quả cuộc đấu giá

34	Thông kê danh sách khách hàng không tham gia đấu giá trong cuộc đấu giá
35	Thông kê danh sách khách hàng trúng đấu giá trong cuộc đấu giá
36	Giám sát và xử lý các vấn đề kỹ thuật như sự cố kết nối, lỗi hiển thị thông tin, hoặc các trục trặc về hệ thống thanh toán
37	Kiểm tra tình trạng thanh toán của người đăng ký tham gia đấu giá, đảm bảo thanh toán được thực hiện đúng hạn
38	Gửi thông báo cảnh báo nếu phát hiện người tham gia có dấu hiệu vi phạm quy định (ví dụ: trả giá bất thường, hành vi gian lận)
39	Có chức năng quản lý thanh quyết toán tự động
40	Tự động lập danh sách các khách hàng không trúng trong ngày để chuyển trả lại tiền đặt trước
41	Có thể tự động lập danh sách khách hàng trúng đấu giá, danh sách khách hàng không tham gia phòng đấu, khách hàng không hợp lệ, khách hàng không xác nhận biên bản đề tổng hợp báo cáo tài chính kết nối luồng tài chính sang bên Hệ thống Quản lý đấu giá biển số xe*
42	Tự động lập Báo cáo kết quả đấu giá theo ngày kết nối với Hệ thống Quản lý đấu giá biển số xe*
IV	Giám sát đấu giá
43	Cho phép phân quyền truy cập cho các giám sát viên khác nhau tùy theo vai trò và trách nhiệm của họ trong quá trình giám sát cuộc đấu giá
44	Hệ thống cần có các biện pháp bảo mật để ngăn chặn quyền truy cập trái phép vào các thông tin quan trọng của cuộc đấu giá
45	Đăng nhập hệ thống
46	Đổi mật khẩu khi đăng nhập lần đầu
47	Hiện thị màn hình đổi mật khẩu khi đăng nhập mật khẩu hết hạn
48	Quản lý danh sách theo phiên đấu giá (bao gồm biển số xe đấu giá, số lần đấu giá, trạng thái đấu giá, đã được lập danh sách trong các kế hoạch, đơn vị đang quản lý)
49	Có thể chỉnh sửa danh sách biển số lập kế hoạch đấu giá*
50	Xác nhận kế hoạch đấu giá *
51	Kiểm tra danh sách biển số hiện tại đơn vị tổ chức đấu giá đang giữ, có chức năng kết nối đối soát tức thì theo Phiên với Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe.
52	Lập danh sách biển số xe yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trả về Hệ thống Quản lý đấu giá biển số xe
53	Xem kế hoạch đấu giá*
54	Xem chi tiết kế hoạch đấu giá*

55	Xem danh sách các cuộc đấu giá*
56	Giám sát các phòng đấu theo thời gian thực*
57	Tất cả các phòng đấu được hiển thị trong một danh sách theo khung thời gian đấu giá riêng biệt*
58	Hiển thị chi tiết các lệnh trả giá (hợp lệ, không hợp lệ) đối với từng cuộc đấu giá theo thời gian thực*
59	Thời gian của các lệnh trả giá hiển thị theo cả thời gian thực và thời gian đếm ngược theo mili giây hiển thị trên giao diện người tham gia đấu giá*
60	Cảnh báo các tài khoản đấu giá cùng tham gia một cuộc đấu giá có chung một dải IP (Phát hiện hành vi đáng ngờ qua việc theo dõi địa chỉ IP, thiết bị hoặc các dấu hiệu khác cho thấy có thể có hành động cố ý gây nhiễu loạn hoặc thao túng cuộc đấu giá)
61	Xem danh sách kết quả các phiên đấu giá theo khung thời gian đấu giá
62	Xem chi tiết kết quả đấu giá theo từng cuộc đấu giá
63	Yêu cầu dừng cuộc đấu giá nếu phát hiện sai phạm*
64	Tìm kiếm kết quả đấu giá theo biển số xe đấu giá và hiển thị chi tiết kết quả đấu giá theo lịch sử các lệnh trả giá (có hiển thị theo thời gian thực và thời gian đếm ngược)
65	Thống kê danh sách khách hàng không tham gia đấu giá trong Phiên, ngày, cuộc
66	Thống kê danh sách khách hàng trúng đấu giá trong Phiên, ngày, cuộc và theo khoảng thời gian yêu cầu
67	Thống kê danh sách khách hàng không xác nhận biên bản theo Phiên, ngày, cuộc và theo khoảng thời gian yêu cầu
68	Hiển thị thông tin người tham gia đấu giá như tên, tài khoản và các biển số xe khách hàng đã tham gia
69	Kiểm tra các hành vi bất thường hay gian lận từ người tham gia đấu giá (ví dụ: thao túng giá hoặc sử dụng tài khoản giả)
70	Có công cụ để phát hiện và cảnh báo các hành vi không hợp lệ như đấu giá giả mạo (sniping), thao túng giá, hoặc vi phạm các quy định của đấu giá
71	Lưu trữ toàn bộ thông tin người tham gia đấu giá và hành động của người tham gia để có thể kiểm tra lại khi cần thiết
72	Cung cấp báo cáo về các phiên đấu giá, số lượng người tham gia, tổng số tiền đấu giá và các xu hướng đấu giá để giám sát viên dễ dàng theo dõi
73	Công cụ phân tích giúp giám sát viên theo dõi hiệu quả của các cuộc đấu giá, xu hướng giá, các cuộc đấu giá thành công và không thành công

IV	Kết nối với các hệ thống khác
74	Có khả năng tương thích với các kết nối của Hệ thống Quản lý đấu giá biên số xe
75	Kết nối nhận, trả biên số xe từng phiên
76	Kết nối lập, đối soát các kế hoạch đấu giá
77	Kết nối ký số các biên bản đấu giá
78	Kết nối báo cáo kết quả đấu giá theo ngày
79	Kết nối báo cáo, giải quyết các biên số xe xác minh
80	Kết nối các yêu cầu khác từ khách hàng (chỉnh sửa thông tin, nhu cầu đấu giá...)
81	Kết nối với các tổ chức thanh toán (ngân hàng hoặc trung gian thanh toán)
82	Kết nối với tổ chức cung cấp dịch vụ SMS phục vụ công tác gửi thông báo tới khách hàng
83	Kết nối với hệ thống cung cấp dịch vụ ký số
V	Các chức năng khác
84	Quản lý mẫu thông báo (SMS, Email)
85	Quản lý tin tức đấu giá
86	Thêm, sửa tin tức đấu giá
87	Xóa tin tức đấu giá
88	Phê duyệt tin tức đấu giá
89	Quản lý danh sách câu hỏi thường gặp

IV. Các yêu cầu phi chức năng

1. Yêu cầu chung

- Dữ liệu người sử dụng tham gia đấu giá phải được lưu trữ tại Việt Nam.
- Sử dụng SSL Certificate đối với các trang HTTPS.
- Chuỗi kết nối CSDL (Connection string) và mật khẩu CSDL không được lập trình cứng (hard coded) trong ứng dụng mà phải lưu trên một file cấu hình hoặc trong file CSDL được mã hóa.

2. Yêu cầu phi chức năng

TT	Yêu cầu kỹ thuật	Mô tả yêu cầu
1	Xác thực	
1.1	Có chức năng xác thực người sử dụng khi truy cập, quản trị, cấu hình Phần mềm.	a) Có giao diện quản lý tài khoản người sử dụng. b) Yêu cầu xác thực người sử dụng khi truy cập quản trị, cấu hình Phần mềm. c) Yêu cầu xác thực người sử dụng khi truy cập sử dụng Phần mềm.
1.2	Có chức năng cho phép lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống.	Thông tin xác thực được lưu trữ có mã hóa trên Phần mềm sử dụng thuật toán hash từ SHA-256, SHA-512, SHA-3 và các thuật toán tương đương
1.3	Có chức năng cho phép thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng.	a) Có chức năng yêu cầu người dùng đặt mật khẩu mới khi đăng nhập lần đầu sử dụng mật khẩu mặc định. b) Có chức năng cho phép thiết lập quy tắc đặt mật khẩu về số ký tự, loại ký tự. c) Có chức năng cho phép thiết lập thời gian yêu cầu thay đổi mật khẩu. d) Có chức năng cho phép thiết lập thời gian mật khẩu hợp lệ. đ) Khóa tài khoản và yêu cầu nhập mật khẩu mới khi mật khẩu của tài khoản đó hết hạn thời gian hợp lệ. e) Mở khóa tài khoản khi thay đổi mật khẩu thành công đối với trường hợp mật khẩu hết hạn thời gian hợp lệ.

1.4	Có chức năng cho phép hạn chế số lần đăng nhập sai trong khoảng thời gian nhất định với tài khoản nhất định.	a) Có giao diện cho phép thiết lập chính sách về giới hạn số lần đăng nhập sai trong khoảng thời gian nhất định.
		b) Có chức năng cảnh báo tới người sử dụng khi vi phạm chính sách.
		c) Có chức năng tự động ngăn cản việc đăng nhập tự động khi vi phạm chính sách trên.
		d) Có chức năng tự động vô hiệu hóa tài khoản nếu vi phạm chính sách trên.
1.5	Có chức năng cho phép mã hóa thông tin xác thực trước khi gửi qua môi trường mạng.	Chức năng bảo đảm mật khẩu được mã hóa trước khi gửi qua môi trường mạng.
1.6	Có chức năng cho phép sử dụng cơ chế xác thực đa nhân tố để xác thực người sử dụng.	a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về xác thực đa nhân tố.
		b) Tích hợp các bước xác thực đa nhân tố khi chính sách đối với trường hợp này được kích hoạt.
2	Kiểm soát truy cập	
2.1	Có chức năng cho phép thiết lập giới hạn thời gian chờ (timeout).	a) Có chức năng cho phép thiết lập giới hạn thời gian chờ (timeout) để đóng phiên kết nối khi Phần mềm không nhận được yêu cầu từ người dùng.
		b) Hiện thị thông báo, đóng phiên kết nối đã hết hạn thời gian timeout và yêu cầu đăng nhập lại.
2.2	Có chức năng cho phép phân quyền và cấp quyền tối thiểu truy cập, quản trị, sử dụng tài nguyên khác nhau của Phần mềm với người sử dụng/ nhóm người sử dụng có chức năng, yêu cầu nghiệp vụ khác nhau.	a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về phân quyền tài khoản theo từng nhóm tài khoản.
		b) Phân loại nhóm tài khoản theo ít nhất 02 nhóm:
		i. Tài khoản người sử dụng thông thường;
		ii. Tài khoản quản trị mức sử dụng.
2.3	Có chức năng cho phép thiết lập quyền tối thiểu (quyền truy cập, quản trị) cho tài khoản quản trị ứng dụng theo quyền hạn.	c) Có chức năng thực thi chính sách phân quyền và cấp quyền tối thiểu truy cập, quản trị, sử dụng tài nguyên khác nhau ở trên.
		a) Có giao diện cho phép quản trị viên thiết lập quyền cho các tài khoản.
		b) Có chức năng thực thi chính sách phân quyền cho các tài khoản ở trên.

3	Nhật ký hệ thống	
3.1	Có chức năng cho phép ghi nhật ký hệ thống gồm những thông tin.	a) Phần mềm cung cấp chức năng ghi nhật ký hệ thống.
		b) Nhật ký hệ thống được phân loại theo ít nhất 05 nhóm:
		i. Nhật ký truy cập Phần mềm;
		ii. Nhật ký đăng nhập khi quản trị Phần mềm;
		iii. Nhật ký các lỗi phát sinh trong quá trình hoạt động;
		iv. Nhật ký quản lý tài khoản;
		v. Nhật ký thay đổi cấu hình Phần mềm
3.2	Có chức năng cho phép quản lý và lưu trữ nhật ký hệ thống trên hệ thống quản lý tập trung.	a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về nhật ký hệ thống.
		b) Cho phép quản trị viên cấu hình khoảng thời gian lưu trữ nhật ký qua giao diện trên.
		c) Lưu trữ nhật ký với ít nhất 05 thông tin:
		i. Thời điểm sinh nhật ký;
		ii. Phân nhóm nhật ký;
		iii. Mô tả thao tác/lỗi;
		iv. Đối tượng thực hiện thao tác/sinh lỗi;
		v. Mức độ quan trọng.
4	An toàn ứng dụng và mã nguồn	
4.1	Có chức năng cho phép kiểm tra tính hợp lệ của thông tin, dữ liệu đầu vào trước khi xử lý.	Có chức năng thực thi việc kiểm tra tính hợp lệ của thông tin, dữ liệu đầu vào trước khi xử lý.
4.2	Có chức năng cho phép bảo vệ ứng dụng chống lại những dạng tấn công phổ biến: SQL Injection, OS command injection, RFI, LFI, Xpath injection, XSS, CSRF	Phần mềm được kiểm tra, đánh giá, kiểm thử xâm nhập theo tiêu chuẩn OWASP và không tồn tại điểm yếu cho phép kẻ tấn công khai thác thông qua các dạng tấn công: SQL Injection, OS command injection, RFI, LFI, Xpath Injection, XSS, CSRF.
4.3	Có chức năng cho phép bảo đảm không lưu trữ thông tin xác thực, thông tin bí mật trên mã nguồn ứng dụng.	Thông tin xác thực, bí mật không được đưa trực tiếp vào mã nguồn ứng dụng mà phải được thiết lập thông qua giao diện cấu hình hệ thống.



Phụ lục III

(Kèm theo Nghị định số 156/2024/NĐ-CP
ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-BCA-CSGT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định sốngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về đấu giá biển số xe.

Bộ Công an thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, nội dung cụ thể như sau:

1. Người có tài sản đấu giá: Bộ Công an.
2. Tài sản đấu giá: Biển số xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy.
3. Giá khởi điểm: Giá khởi điểm của một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá là 40 (bốn mươi) triệu đồng; giá khởi điểm của một biển số xe mô tô, xe gắn máy đưa ra đấu giá là 5 (năm) triệu đồng; giá khởi điểm của biển số xe có định dạng AAAAA (A>4), ABCDE (A<B<C<D<E, A>4) đưa ra đấu giá lại sau lần thứ hai là 500 (năm trăm) triệu đồng đối với biển số xe ô tô và 50 (năm mươi) triệu đồng đối với biển số xe mô tô, xe gắn máy.
4. Giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá thanh toán cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:
 - a) Đối với mỗi biển số xe đấu giá thành, giá dịch vụ đấu giá thanh toán cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được tính bằng 8% giá khởi điểm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí đấu giá;
 - b) Chi phí đấu giá thanh toán cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là 10 (mười) nghìn đồng trên một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá và 2 (hai) nghìn đồng trên một biển số xe mô tô, xe gắn máy đưa ra đấu giá.
5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: theo Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định.....

Lưu ý: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ kể từ ...h... ngày/.../... đến ...h...ngày/.../... (trong giờ hành chính).

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Cục Cảnh sát giao thông, địa chỉ: 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

7. Hình thức tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông. Người nộp phải có giấy giới thiệu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và xuất trình Căn cước công dân bản chính.

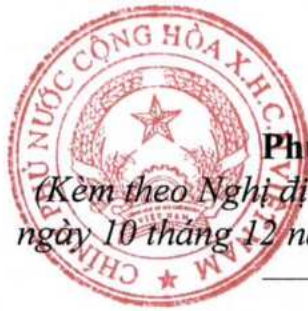
- Bộ Công an sẽ ban hành văn bản thông báo kết quả cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn. Những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn. Bộ Công an không hoàn trả hồ sơ với những đơn vị không được lựa chọn.

Ghi chú: Thông báo này được đăng trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia dgts.moj.gov.vn; Cổng thông tin điện tử Bộ Công an: bocongan.gov.vn; Cổng thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông: www.csqt.vn.

Nơi nhận:

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, CSGT.

BỘ TRƯỞNG



Phụ lục IV

*(Kèm theo Nghị định số 156/2024/NĐ-CP
ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-BCA-CSGT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số ...ngày ... tháng ... năm ...của Chính phủ quy định về đấu giá biển số xe;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BCA-C08 ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Công an về việc thành lập Tổ tư vấn, xét duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá biển số xe;

Căn cứ Thông báo số .../TB-BCA-CSGT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Công an về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Biên bản chấm điểm, xét duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Bộ Công an thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

I. Kết quả lựa chọn

1. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

Tên:.....

Địa chỉ:

2. Tổng số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:
(điểm).

II. Kết quả chấm điểm

TT	Nội dung	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản
A	CÁC TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM	
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với biển số xe	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử)	
1.2	Có phòng đấu giá trực tuyến/giám sát đấu giá trực tuyến (Đảm bảo an toàn quản lý ra vào, an toàn về PCCC)	
1.2.1	Diện tích dưới 50 m ²	
1.2.2	Diện tích từ 50 m ² – 100 m ²	
1.2.3	Diện tích từ 100 m ² – 150 m ²	
1.2.4	Diện tích trên 150 m ²	
1.3	Có phòng giải quyết ý kiến, khiếu nại của khách hàng	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm phục vụ tổ chức đấu giá trực tuyến	
2.1	Có màn hình giám sát đấu giá	
2.1.1	Dưới 08 màn hình giám sát đấu giá	
2.1.2	Từ 08 màn hình giám sát đấu giá trở lên	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức cuộc đấu giá, có thể kết nối camera giám sát với người có tài sản	
2.3	Có các thiết bị: máy in, máy chiếu, và các công cụ, phương tiện khác để triển khai tổ chức đấu giá, có lớp khóa bảo mật sinh trắc học, bảo đảm an toàn phòng đấu giá	
2.4	Có số lượng máy tính đáp ứng phục vụ đấu giá trực tuyến	
2.4.1	Dưới 50 máy tính	
2.4.2	Từ 50 đến 100 máy tính	
2.4.3	Trên 100 máy tính	
3	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá riêng biệt, có khóa an toàn bảo mật	
II	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	
1	Đã thực hiện thành công các cuộc đấu giá trực tuyến trong 12 tháng liền trước (tính đến thời điểm nộp hồ sơ)	

1.1	Dưới 2.000 cuộc	
1.2	Từ 2.000 đến 5.000 cuộc	
1.3	Từ 5.001 đến 7.500 cuộc	
1.4	Trên 7.500 cuộc	
2	Số lượng đấu giá viên có kinh nghiệm đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có đăng ký hoạt động tại tổ chức và đóng bảo hiểm trách nhiệm nghề	
2.1	Dưới 08 đấu giá viên	
2.2	Từ 8 đến 10 đấu giá viên	
2.3	Trên 10 đấu giá viên trở lên	
3	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Tính theo số lượng cuộc đấu giá trực tuyến đã điều hành)	
3.1	Dưới 05 đấu giá viên có kinh nghiệm điều hành dưới 500 cuộc đấu giá trực tuyến/đấu giá viên	
3.2	Từ 05 đến dưới 7 đấu giá viên có kinh nghiệm điều hành từ 500 đến 1.000 cuộc đấu giá trực tuyến/đấu giá viên	
3.3	Trên 7 đấu giá viên có kinh nghiệm điều hành từ trên 1.000 cuộc đấu giá trực tuyến/đấu giá viên	
4	Bộ phận chuyên trách giải đáp thắc mắc, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, góp ý của khách hàng và chủ tài sản	
4.1	Có dưới 10 nhân sự	
4.2	Từ 10 nhân sự trở lên	
5	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách nhà nước, trừ thuế giá trị gia tăng (tính tới thời điểm nộp hồ sơ)	
5.1	Dưới 1 tỷ đồng	
5.2	Từ 1 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng	
5.3	Từ 3 tỷ đồng trở lên	
6	Đội ngũ nhân viên chính thức theo hợp đồng lao động tại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (có tham gia bảo hiểm xã hội tại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)	
6.1	Dưới 50 nhân viên	
6.2	Từ 50 đến 70 nhân viên	
6.3	Trên 70 nhân viên	

7	Có đội ngũ nhân viên công nghệ thông tin, điện, điện tử có bằng cấp chuyên môn phụ trách giám sát, quản lý, vận hành phần mềm đấu giá trực tuyến.	
7.1	Dưới 10 nhân viên	
7.2	Từ 10 đến dưới 15 nhân viên	
7.3	Từ 15 nhân viên trở lên	
8	Có tổng đài hotline hỗ trợ khách hàng	
8.1	Từ 03 đến 08 tổng đài viên	
8.2	Trên 08 tổng đài viên	
9	Có nhân viên bảo vệ thường trực đảm bảo an toàn, an ninh máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	
10	Năng lực khác của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	
III	Yêu cầu chức năng của Trang thông tin đấu giá trực tuyến	
1	Đã tích hợp thành công với hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an	
2	Có sẵn cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất đảm bảo an ninh an toàn, chức năng tích hợp với Hệ thống quản lý đấu giá biên số xe của Bộ Công an	
3	Có hệ thống quản lý sự kiện và thông tin bảo mật (SIEM) và hệ thống tự động xử lý các sự kiện bảo mật được ghi nhận (SOAR)	
4	Hệ thống mã nguồn phải được kiểm định đánh giá kiểm thử, rà quét đánh giá an ninh, an toàn (pentest) bởi tổ chức có thẩm quyền (Báo cáo Pentest được thực hiện trên hệ thống máy tính, website, ứng dụng di động, hạ tầng mạng, phương thức kết nối với các giao diện, ứng dụng khác (API), mã nguồn (source code))	
5	Hệ thống có các tính năng tối ưu khác	
IV	Yêu cầu tính năng kỹ thuật Trang thông tin đấu giá trực tuyến	
	Tổng số điểm	
B	CÁC TIÊU CHÍ BẮT BUỘC PHẢI ĐÁP ỨNG	
1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được cơ quan có thẩm quyền (Sở Tư pháp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương) phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	

2	Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an kiểm tra, đánh giá đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn cấp độ 3 trở lên	
3	Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an (Cục An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) kiểm tra, đánh giá đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin và đủ điều kiện kết nối với Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe của Bộ Công an	
4	Có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc không nợ thuế, bảo hiểm xã hội (tính tới thời điểm nộp hồ sơ)	

Ghi chú: Thông báo này được đăng trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia dgts.moj.gov.vn; Cổng thông tin điện tử Bộ Công an: bocongan.gov.vn; Cổng thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông: www.csqt.vn.

Nơi nhận:

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, CSGT.

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục V
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HOÀN TIỀN TRÚNG ĐẤU GIÁ
(Kèm theo Nghị định số 156/2024/NĐ-CP
ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

TT	Nội dung	Đặc điểm tài liệu
I	Trường hợp hủy kết quả đấu giá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định này	
1	Đơn đề nghị hoàn tiền trúng đấu giá biển số xe (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định này)	Bản chính
2	Quyết định xác nhận biển số xe trúng đấu giá (nếu có)	Bản sao
3	Văn bản đề nghị hủy kết quả đấu giá của người trúng đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	Bản chính
4	Giấy tờ tùy thân theo quy định pháp luật	Bản sao có công chứng
II	Trường hợp hủy kết quả đấu giá theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định này	
1	Đơn đề nghị hoàn tiền trúng đấu giá biển số xe (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định này)	Bản chính
2	Quyết định xác nhận biển số xe trúng đấu giá (nếu có)	Bản sao
3	Quyết định của tòa án hoặc trích lục bản án	Bản sao
4	Giấy tờ tùy thân theo quy định pháp luật	Bản sao có công chứng
III	Trường hợp hủy kết quả đấu giá theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 21 Nghị định này	
1	Đơn đề nghị hoàn tiền trúng đấu giá biển số xe (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định này)	Bản chính
2	Quyết định xác nhận biển số xe trúng đấu giá (nếu có)	Bản sao
3	Văn bản khai nhận di sản thừa kế hoặc văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế	Bản sao có công chứng
4	Giấy ủy quyền (nếu có)	Bản chính
5	Giấy tờ tùy thân theo quy định pháp luật của người thừa kế hoặc người quản lý di sản	Bản sao có công chứng



Phụ lục VI

*(Kèm theo Nghị định số 156/2024/NĐ-CP
ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

TT	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị gia hạn thời hạn đăng ký xe
Mẫu số 02	Tờ khai tiền bán đấu giá biển số xe
Mẫu số 03	Tờ khai quyết toán tiền bán đấu giá biển số xe
Mẫu số 04	Đơn đề nghị hoàn tiền trúng đấu giá biển số xe

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN ĐĂNG KÝ XE

Kính gửi: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Tên cá nhân/tổ chức trúng đấu giá:
 Mã định danh (Số CCCD/mã số thuế):
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Nơi cư trú/Trụ sở:
 Số điện thoại:
 Đã trúng đấu giá biển số xe: ngày/...../.....
 Biển số trên có thời hạn đăng ký xe đến ngày/...../.....
 Người đại diện theo pháp luật¹:
 Số CCCD: Ngày cấp:/...../.....
 Nơi cấp:
 Email:
 Số điện thoại:
 Đề nghị Cục Cảnh sát giao thông gia hạn thời hạn đăng ký biển số xe
 Lý do²:

Tài liệu gửi kèm theo:

- Bản sao công chứng CCCD/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Bản sao công chứng CCCD của người đại diện theo pháp luật đối với trường hợp người trúng đấu giá là tổ chức.
- Bản chính các giấy tờ chứng minh sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự³.

Tôi xin cam đoan những điều trình bày trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Đối với trường hợp người trúng đấu giá là tổ chức.

² Người trúng đấu giá nêu rõ lý do đề nghị gia hạn.

³ Thống kê rõ tên các loại giấy tờ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN BÁN ĐẤU GIÁ BIỂN SỐ XE

[01] Kỳ tính thuế: Tháng.... năm
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Người nộp thuế :.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Đại lý thuế (nếu có):.....

[07] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

STT	Biển số xe đấu giá	Đơn vị tiền	Số tiền đấu giá thu được	Chi phí liên quan được trừ				Số tiền phải nộp NSNN
				Giá dịch vụ đấu giá	Chi phí đấu giá	Số tiền hoàn trả (nếu có)	Chi phí khác	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (3) - (4) - (5) - (6) - (7)
Tổng cộng								

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

..., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)/Ký điện tử)

Lưu ý:

- Người nộp thuế có thể khai chi tiết theo biển số xe đấu giá hoặc chỉ khai số liệu tổng tại dòng "Tổng cộng". Trong trường hợp chỉ khai số liệu tổng, người nộp thuế phải quản lý và lập danh mục chi tiết biển số xe đấu giá, số tiền đấu giá thu được, chi phí liên quan được trừ (trường hợp trong cùng một phiên đấu giá có nhiều biển số xe đấu giá thì phân bổ chi phí cho từng biển số) để lưu trữ tại trụ sở của người nộp thuế và cung cấp cho cơ quan thuế khi có yêu cầu.

- Chỉ tiêu (1): Điền tổng số lượng biển số xe đấu giá tại dòng "Tổng cộng".

- Chỉ tiêu (3), (4), (5), (6), (7): Xác định theo quy định tại Nghị định này. Đối với các chi phí phát sinh qua nhiều tháng thì thực hiện phân bổ theo tháng, trường hợp khai chi tiết theo biển số xe đấu giá thì tiếp tục thực hiện phân bổ theo số lượng biển số xe đấu giá trong kỳ kê khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN TIỀN BÁN ĐẤU GIÁ BIỂN SỐ XE

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Người nộp thuế :

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

STT	Biển số xe đấu giá	Đơn vị tiền	Số tiền đấu giá thu được	Chi phí liên quan được trừ				Số tiền phải nộp NSNN	Số tiền đã kê khai trong kỳ	Chênh lệch giữa số quyết toán và số kê khai
				Giá dịch vụ đấu giá	Chi phí đấu giá	Số tiền hoàn trả (nếu có)	Chi phí khác			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (3) - (4) - (5) - (6) - (7)	(9)	(10) = (8) - (9)
Tổng cộng										

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)/Ký điện tử)

Lưu ý:

- Người nộp thuế có thể khai chi tiết theo biển số xe đấu giá hoặc chỉ khai số liệu tổng tại dòng "Tổng cộng". Trong trường hợp chỉ khai số liệu tổng, người nộp thuế phải quản lý và lập danh mục chi tiết biển số xe đấu giá, số tiền đấu giá thu được, chi phí liên quan được trừ (trường hợp trong cùng một phiên đấu giá có nhiều biển số đấu giá thì phân bổ chi phí cho từng biển số) để lưu trữ tại trụ sở của người nộp thuế và cung cấp cho cơ quan thuế khi có yêu cầu.

- Chi tiêu (1): Điền tổng số lượng biển số xe đấu giá tại dòng "Tổng cộng".

- Chi tiêu (3), (4), (5), (6), (7): Xác định theo quy định tại Nghị định này. Đối với các chi phí phát sinh qua nhiều tháng thì thực hiện phân bổ theo tháng, trường hợp khai chi tiết theo biển số xe đấu giá thì tiếp tục thực hiện phân bổ theo số lượng biển số xe đấu giá trong kỳ kê khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HOÀN TIỀN TRÚNG ĐẦU GIÁ BIỂN SỐ XE

Kính gửi: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Tên cá nhân/tổ chức trúng đầu giá:
 Mã định danh (Số CCCD/mã số thuế):
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Nơi cư trú/Trụ sở:
 Số điện thoại:
 Đã trúng đầu giá biển số xe: ngày/...../..... với số
 tiền trúng đầu giá là: đồng (Bằng chữ:)
 Người đại diện nhận tiền¹:
 Số CCCD: Ngày cấp:/...../.....
 Nơi cấp:
 Email:
 Số điện thoại:
 Tôi/chúng tôi làm đơn này đề nghị Cục Cảnh sát giao thông hoàn lại số tiền:
 đồng (Bằng chữ:)
 Lý do xin hoàn lại tiền²:

Thông tin nhận lại tiền như sau:

Chủ tài khoản:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Rất mong Cục Cảnh sát giao thông hỗ trợ để tôi/chúng tôi được nhận lại khoản tiền trên.

Tài liệu gửi kèm theo³:

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Người đại diện theo pháp luật (đối với trường hợp người trúng đầu giá là tổ chức); người thừa kế hoặc người quản lý di sản (đối với trường hợp người trúng đầu giá chết).

² Nêu rõ lý do hoàn lại tiền.

³ Liệt kê các tài liệu gửi kèm theo.